

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/DS-ST
Ngày 22-01-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;
Bà Trần Thị Phụng.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký viên TAND khu vực 11 - Ninh Bình.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần MBN Jupiter (Jupiter); địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central, số 219 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh Tuấn – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Anh Tuấn: Ông Nguyễn Phúc Thực - Trưởng phòng xử lý nợ Auto.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phúc Thực: Ông Trần Tuấn Anh – Chuyên viên xử lý nợ.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí Dũng: Ông Nguyễn Như Giang - Trưởng phòng xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Như Giang: Ông Trần Quang Tuấn – Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1986 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm T, xã X, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Jupiter - ông Trần Tuấn Anh trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025, hợp đồng chuyển nhượng số 10/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm giữa VPBank với Jupiter của khách hàng vay là ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L; cụ thể như sau: VPBank đồng ý bán và Jupiter đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L đã ký kết với VPBank bán 90% khoản nợ theo hợp đồng cho vay số LN2403262160050 ngày 02/04/2024 và toàn bộ 100% khoản nợ theo hợp đồng thế tín dụng số 223-P-4370025 ngày 02/04/2024. Cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LN2403262160050 ngày 02/04/2024: Số tiền vay: 704.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu MG RX5 mới 100%. Trong quá trình vay, khách hàng đã trả 77.262.624 đồng, trong đó trả gốc: 44.004.000 đồng, trả lãi: 33.258.624 đồng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày đầu quý tiếp theo. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 36 tháng được bên Ngân hàng công bố, có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,6%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng thế tín dụng số 223-P-4370025 ngày 12/04/2024; hạn mức ban đầu: 10.000.000 đồng; Lãi suất vay ban đầu: 47,88%; Mục đích: Vay tiêu dùng. Từ ngày 15/11/2024, khoản vay quá hạn, tính đến ngày 22/01/2025, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L còn nợ Jupiter 100% số tiền gốc và lãi là: 18.707.601 đồng, trong đó, nợ gốc: 10.000.000 đồng; nợ lãi: 8.707.601 đồng. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tính đến ngày 22/01/2026, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L còn nợ Jupiter và VPBank như sau:

	VPBbank	Jupiter	Tổng
Nợ gốc	32.999.800	626.996.200	659.996.000

Nợ lãi	6.780.035	128.820.659	135.600.694
Thẻ		18.825.661	18.825.661
Tổng dư nợ	39.779.835	774.642.521	814.422.355

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG RX5, số khung LSJA24U95PS091150, số máy 15C4EDNSP9260450 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 18A – 415.53 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2403262160050 ngày 02/04/2024.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/11/2024 nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Nay Jupiter yêu cầu ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L phải thanh toán cho Jupiter toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng nêu trên, tính đến ngày 22/01/2026 như sau:

	VPBank	Jupiter	Tổng
Nợ gốc	32.999.800	626.996.200	659.996.000
Nợ lãi	6.780.035	128.820.659	135.600.694
Thẻ		18.825.661	18.825.661
Tổng dư nợ	39.779.835	774.642.521	814.422.355

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L thực tế thanh toán hết nợ. Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ, bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG RX5, số khung LSJA24U95PS091150, số máy 15C4EDNSP9260450 theo giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS 18A – 415.53 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2403262160050 ngày 02/04/2024. Trong trường hợp sau khi kê biên, phát mại không đủ để trả nợ thì Jupiter và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Jupiter và VPBank đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của VPBank - ông Trần Quang Tuấn trình bày: Ông đồng ý với quan điểm trình bày và các yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của Jupiter. Ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của Jupiter và VPBank đối với vợ chồng ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đức H trình bày: Vợ chồng ông có lập hợp đồng cho vay hạn mức số LN2403262160050 ngày 02/04/2024 với VPBank. Theo đó vợ chồng ông có vay vốn tại VPBank số tiền 704.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu MG RX5 mới 100% và Hợp đồng thế chấp số 223-P-4370025 ngày

12/04/2024; hạn mức ban đầu: 10.000.000 đồng; lãi suất vay ban đầu: 47,88%; mục đích: Vay tiêu dùng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG RX5, số khung LSJA24U95PS091150, số máy 15C4EDNSP9260450 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 18A – 415.53 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Nay Jupiter và VPBank đồng khởi kiện vợ chồng ông phải thanh toán khoản nợ trên thì ông xác định vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn đã trình bày và ông đề nghị nguyên đơn cho ông thời gian để vợ chồng tất toán khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lưu Thị L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà L không có ý kiến bản khai gửi cho Toà án. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MG RX5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L vắng mặt hai lần không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về hình thức, nội dung và việc thực hiện hợp đồng:

[2.1] Về hình thức của hợp đồng cho vay số LN2403262160050 ngày 02/04/2024 và Hợp đồng thế tín dụng số 223-P-4370025 ngày 12/04/2024 cho thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thống nhất xác định Hợp đồng cho vay số LN2403262160050 ngày 02/04/2024 và Hợp đồng thế tín dụng số 223-P-4370025 ngày 12/04/2024 là các hợp đồng mà vợ chồng ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L cùng ký kết với VPBank. Bị đơn ông Nguyễn Đức H đã xác nhận khoản vay này và đây là khoản vay chung của vợ chồng ông.

Tại thời điểm ký hợp đồng, VPBank là pháp nhân hợp pháp có đăng ký kinh doanh, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng, khế ước nhận nợ và các văn bản khác thể hiện ý chí tự nguyện của các bên. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, hình thức hợp đồng đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, các hợp đồng giữa VPBank và ông Nguyễn Đức H, bà Lưu Thị L cùng các văn bản kèm theo điều hợp pháp, các bên tham gia ký kết đều phải có nghĩa vụ tôn trọng thực hiện.

[2.2] Về Hợp đồng mua bán nợ:

Theo hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và hợp đồng chuyển nhượng số 10/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với Công Ty Cổ Phần MBN Jupiter thì VPBank đồng ý bán và Công Ty đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1986, CCCD số: 036086009384 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/06/2022, Bà Lưu Thị L, sinh năm 1991, CCCD số: 036191024402 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/05/2021 bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L đã ký kết với VPBank bán 90% khoản nợ theo hợp đồng cho vay số LN2403262160050 ngày 02/04/2024 và toàn bộ 100% khoản nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng số 223-P-4370025 ngày 02/04/2024. Xét thấy việc chuyển nhượng một phần khoản nợ giữa VPBank và Jupiter được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 365 Bộ luật Dân sự 2015 và Thông tư 09/2015/TT-NHNN. Jupiter đã kế thừa quyền yêu cầu đòi với 95% giá trị nợ gốc và lãi, đồng thời kế thừa quyền đòi với tài sản bảo đảm. Do đó, việc Jupiter cùng VPBank đồng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ và xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ pháp luật, cần được chấp nhận.

[2.3] Về việc thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, VPBank đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng giấy nhận nợ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/11/2024 nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. VPBank đã nhiều lần thông báo, đôn đốc ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L thanh toán khoản nợ nhưng ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L không thực hiện được.

Vì vậy, VPBank và Jupiter khởi kiện ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu thanh toán tiền vay gốc, tiền lãi phải trả, tiền phạt chậm trả lãi của VPBank và Jupiter:.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy việc thỏa thuận lãi suất của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận về mức lãi suất và điều chỉnh lãi suất là phù hợp với Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên cần được chấp nhận.

Căn cứ vào việc đối chiếu số liệu về việc giải ngân, thanh toán gốc, lãi và các quy định trong các Hợp đồng tính đến ngày 22/01/2026, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L còn nợ VPBank và Jupiter số tiền như sau:

	VPBbank	Jupiter	Tổng
Nợ gốc	32.999.800	626.996.200	659.996.000
Nợ lãi	6.780.035	128.820.659	135.600.694
Thẻ		18.825.661	18.825.661

Tổng dư nợ	39.779.835	774.642.521	814.422.355
------------	------------	-------------	-------------

Ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn, nợ lãi chậm trả theo thoả thuận hợp đồng cho vay hạn mức là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hợp đồng thế chấp số LN2403262160050 ngày 02/04/2024:

Hội đồng xét xử thấy: Hình thức hợp đồng đều được lập thành văn bản, các bên tham gia ký kết đúng thành phần đại diện và có chữ ký, con dấu của các bên. Nội dung thế chấp thể hiện đầy đủ thông tin của bên thế chấp ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L, bên nhận thế chấp là VPBank, quyền và nghĩa vụ của các bên, thông tin về tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp thuộc đối tượng đăng ký giao dịch bảo đảm và đã được VPBank làm thủ tục giao dịch đảm bảo. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng.

Căn cứ vào các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323 của Bộ luật dân sự, xác định hợp đồng thế chấp số LN2403262160050 ngày 02/04/2024 giữa VPBank với ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành với các bên.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L đã tự nguyện thế chấp toàn bộ quyền sử dụng 01 xe ô tô nhãn hiệu MG RX5, số khung LSJA24U95PS091150, số máy 15C4EDNSP9260450 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 18A – 415.53 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Đến nay, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện theo uỷ quyền của Jupiter và VPBank có đơn yêu cầu Toà án không tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp nêu trên. Theo Điều 101 Bộ luật tố tụng dân sự, việc xem xét thẩm định tại chỗ thực hiện theo yêu cầu của đương sự. Nếu nguyên đơn từ bỏ quyền này và bị đơn cũng thừa nhận sự tồn tại, đặc điểm của chiếc xe (số khung, số máy, BKS), thì Toà án có thể dựa trên các chứng cứ văn bản (Đăng ký xe, Hợp đồng thế chấp) để quyết định mà không nhất thiết phải kiểm tra trực tiếp nếu tài sản đang bị thất lạc hoặc khó tiếp cận.

Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên đều là tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với các quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên được xác định là hợp pháp. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của VPBank và Jupiter về việc được quyền xử lý tài sản bảo đảm nếu ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L không trả được nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho VPBank và Jupiter. Trường hợp, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L đã trả toàn bộ khoản nợ trên thì VPBank và Jupiter phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho chủ sử dụng, chủ sở hữu tài sản.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 74, Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, 320, 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐPTANDTC ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐPTANDTC ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank và Jupiter đối với ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L.

- Buộc ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L phải trả cho VPBank và Jupiter theo các hợp đồng cho vay tính đến ngày 22/01/2026 với số tiền gốc và lãi là: Đối với VPBank: Số tiền 39.779.835 đồng, trong đó nợ gốc 32.999.800 đồng, nợ lãi 6.780.035 đồng. Đối với Jupiter: Số tiền: 774.642.521 đồng; trong đó, nợ gốc 626.996.200 đồng, nợ lãi 128.820.659 đồng, nợ thê 18.825.661 đồng.

	VPBank	Jupiter	Tổng
Nợ gốc	32.999.800	626.996.200	659.996.000
Nợ lãi	6.780.035	128.820.659	135.600.694
Thê		18.825.661	18.825.661
Tổng dư nợ	39.779.835	774.642.521	814.422.355

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo là ngày 23/01/2026 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L còn phải trả cho VPBank và Jupiter tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với tỷ lệ còn phải trả cho VPBank và Jupiter cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Mức lãi suất mà ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L trả theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VPBank theo thỏa thuận về cách tính lãi mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên.

2. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc, lãi và lãi phát sinh thì VPBank và Jupiter được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng 01 xe ô tô nhãn hiệu MG RX5, số khung LSJA24U95PS091150, số máy 15C4EDNSP9260450 theo giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS 18A – 415.53

thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp số tiền phạt mại tài sản (tài sản đảm bảo cho khoản vay) không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì VPBank và Jupiter có quyền yêu cầu ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đức H và bà Lưu Thị L phải nộp 36.433.000 đồng (ba mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần MBN Jupiter số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001464 ngày 09 tháng 10 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Hằng